

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC Y
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày 23/8/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC Y, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ba, ông Nguyễn Thành Luân

Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Y tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại Nhà văn hóa thôn T, xã N, thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên Trịnh Hải A, sinh năm 1983 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, Phường X, thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn S và bà Đoàn Thị H; vợ: Đinh Thị Q (đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2009;

Tiền án: 01 Bản án số 60/2015/HSST ngày 21/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Y (nay là thành phố Phúc Y), tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Trịnh Hải A 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 25/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Chấp hành xong phần án phí tháng 11 năm 2015. Hiện chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 2, Phường X, thành phố Phúc Y, Vĩnh Phúc.

Anh Dư Ngọc Y, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn, xã N, thành phố Phúc Y, Vĩnh Phúc.

* Người làm chứng:

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

- Ông Đinh Chí P, sinh năm 1971 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/3/2019, Trịnh Hải A một mình đi xe buýt từ thành phố Phúc Y đến khu vực chợ NgụY Khê thuộc xã N, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội gặp và mua của 01 người đàn ông tên là “Tùng Bàng” 01 túi nilon viên đỏ kích thước 05 cm x 08 cm có chứa ma túy đá và 01 túi nilon viên đỏ kích thước 03 cm x 06 cm có chứa 04 viên ma túy tổng hợp màu hồng (hồng phiến) với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, Hải A mang số ma túy vừa mua được về nhà tại tầng 04 khu tập thể 8T thuộc tổ 2, Phường X, thành phố Phúc Y, vào phòng riêng của Hải A dùng tay bóc chia đều số ma túy đá vào 10 túi nilon viên đỏ kích thước 1,5 cm x 2 cm, mục đích để bán cho những người nghiện.

Đến khoảng 13 giờ 15 phút ngày 28/3/2019, Hải A mang theo số ma túy nêu trên đến thuê Phòng 105 của Khách sạn B, thuộc Tổ dân phố Y Mỹ 2, Phường X, thành phố Phúc Y để nghỉ ngơi và sử dụng ma túy.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/3/2019, Hải A đang ở trong Phòng 105 Khách sạn B thì nhận được điện thoại của Dư Ngọc Y hỏi mua của Hải A 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, Hải A đồng ý và hẹn Y đến Phòng 105 Khách sạn B để bán ma túy. Khoảng 07 phút sau, Hải A lại nhận được điện thoại của Y hỏi Hải A đang ở đâu, Hải A bảo Y vào Phòng 105 Khách sạn B. Một lúc sau, nghe tiếng người gọi ngoài cửa phòng nói “Em đây”, Hải A nhận ra giọng của Y nên ra mở cửa. Y vào phòng và đưa cho Hải A số tiền 300.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). Hải A cầm tiền Y đưa ở lòng bàn tay trái, tay phải đưa cho Y 01 túi nilon viên đỏ kích thước 1,5 cm x 02 cm bên trong chứa các tinh thể dạng đá. Khi Y vừa giơ tay phải ra cầm túi nilon chứa các tinh thể dạng đá do Hải A đưa thì bị Công an thành phố Phúc Y ập vào bắt quả tang Hải A và Y về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan gồm.

- Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Dư Ngọc Y 01 túi nilon màu trắng viên đỏ, kích thước 1,5 cm x 02 cm, bên trong có chứa các tinh thể dạng đá, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định pháp luật + 01 điện thoại di động OPPO màu trắng đã qua sử dụng;

- Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Trịnh Hải A số tiền 300.000 đồng (là tiền do Hải A bán ma túy cho Y mà có) và 01 điện thoại di động Iphone 6S đã qua sử dụng;

- Thu giữ tại túi quần sau bên trái đang mặc của Trịnh Hải A số tiền 7.485.000 đồng (gồm 10 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 10 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 06 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 04 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng);

- Thu giữ tại mặt tủ cạnh giường ngủ trong Phòng 105 Khách sạn B – nơi Trịnh Hải A thuê ở gồm:

+ 01 túi nilon viền đỏ kích thước 05 cm x 08 cm bên trong chứa tinh thể dạng đá, niêm phong A2;

+ 06 túi nilon viền đỏ, kích thước mỗi túi là 1,5cm x 02 cm, bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể dạng đá, niêm phong A3;

+ 01 túi nilon viền đỏ kích thước 03 cm x 06 cm, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều in chìm ký tự WY và 01 mảnh viên nén màu hồng, niêm phong A4;

+ 03 túi nilon kích thước mỗi túi là 07 cm x 10 cm, trong mỗi túi nilon chứa 50 túi nilon viền đỏ kích thước 1,5 cm x 02 cm; 01 túi nilon kích thước 07 cm x 10 cm bên trong chứa 50 túi nilon viền xanh kích thước 1,5 cm x 02 cm; 01 túi nilon kích thước 07 cm x 10 cm bên trong chứa 50 túi nilon viền xanh kích thước 02 cm x 2,5 cm;

- 01 vỏ chai C2 màu vàng, trên nắp chai có cắm 02 ống hút nước giải khát (01 ống màu hồng và 01 ống màu xanh);

+ 01 cân tiểu ly điện tử không có nhãn hiệu màu đen, bạc và 01 bật lửa gas màu đỏ.

Ngày 29/3/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Y đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Hải A tại tầng 04 khu tập thể 8T, thuộc tổ 2, Phường X, thành phố Phúc Y, thu giữ: tại bàn trang điểm trong phòng riêng của Trịnh Hải A 02 túi nilon, bên trong mỗi túi đựng 50 túi nilon màu trắng, viền xanh, kích thước 02 cm x 02 cm; 01 túi nilon bên trong đựng 30 túi nilon màu trắng, viền đỏ, kích thước 02 cm x 02 cm.

Tại bản kết luận giám định số 532/KLGD ngày 01/4/2019, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

“1. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0572 gam;

2. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,1116 gam;

3. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,0988 gam;

4. Số mẫu viên nén màu hồng của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,3306 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Cơ quan giám định đã hoàn lại A1 = 0,0000 gam mẫu; A2 = 3,8867 gam mẫu; A3 = 0,9310 gam mẫu; A4 = 0,2046 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Tại bản kết luận giám định số 857/KLGD ngày 22/5/2019, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

“ 1. Khối lượng chất ma túy (Methamphetamine) có trong 0,0572 gam mẫu của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định lần đầu là 0,0456 gam.

2. Khối lượng chất ma túy (Methamphetamine) có trong 4,1116 gam mẫu của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định lần đầu là 3,0464 gam.

3. Khối lượng chất ma túy (Methamphetamine) có trong 1,0988 gam mẫu của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định lần đầu là 0,8391 gam.

4. Khối lượng chất ma túy (Methamphetamine) có trong 0,3306 gam mẫu của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định lần đầu là 0,0499 gam.”

Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả trực tiếp nguY trạng đối tượng giám định cho Cơ quan trưng cầu gồm: Mẫu trả kèm theo Kết luận giám định số 532/KLGD ngày 01/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc còn nguY niêm phong.

Quá trình điều tra xác định: Ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho Dư Ngọc Y hồi 15 giờ 30 phút ngày 29/3/2019 tại Phòng 105 Khách sạn B bị bắt quả tang như đã nêu trên, Hải A còn có 03 lần khác bán trái phép chất ma túy cho Dư Ngọc Y, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/3/2019, Hải A đi ra khu vực Vòng tròn 1 Xuân Hòa thì gặp 01 nam thanh niên Hải A mới quen tên là “Cò” (Hải A không biết tên thật của người này là gì và địa chỉ của người này ở đâu). Hải A mượn của “Cò” 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen (không xác định BKS) nói là đi có việc. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi Hải A đang một mình điều khiển chiếc mô tô mượn của “Cò” đi ở khu vực xã Cao Minh, thành

phố Phúc Y thì nhận được điện thoại của Dư Ngọc Y hỏi “Anh còn không để cho em cái”. Hải A hiểu ý của Y hỏi mua ma túy đá của Hải A, Anh đồng ý bán và trả lời “Còn, em đi ra đi, anh đang ở trong Cao Minh về”. Khoảng 10 phút sau, Hải A gọi điện cho Y bảo “Em đi đến chỗ nhà anh” thì Y trả lời “Vâng”. Sau đó, Hải A đi xe mô tô về nhà thì thấy Y đang đứng chờ ở đầu ngõ 02 gần khu tập thể 8T thuộc tổ 2, Phường X, thành phố Phúc Y. Hải A đi đến trước mặt Y và dừng xe lại. Y đưa cho Hải A số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ 200.000 đồng và 02 tờ 50.000 đồng) để mua ma túy. Hải A cầm tiền Y đưa và bán cho Y 01 túi nilon viên đỏ kích thước 1,5 cm x 2 cm bên trong có chứa các tinh thể dạng đá;

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/3/2019, Hải A đang ở trong Phòng 105 Khách sạn B thì nhận được điện thoại của Y hỏi “Anh còn không, để em cái”. Hải A hiểu ý của Y muốn hỏi mua ma túy đá của Hải A, Hải A đồng ý bán ma túy cho Y, trả lời “Ừ”, rồi tắt máy. Đến khoảng 17 giờ 18 phút cùng ngày, Hải A gọi điện cho Y nói “Em vào chỗ nhà để xe của Khách sạn B”, Y nói “Vâng” rồi tắt máy. Tiếp đó, Hải A lại gọi điện cho Y hỏi “Em đang ở đâu” thì Y trả lời “Em đang ngoài cổng”. Hải A nói “Đi vào trong này đi”, Y trả lời “Vâng” rồi tắt máy. Hải A cầm theo 01 túi nilon viên đỏ kích thước 1,5 cm x 2 cm bên trong có chứa các tinh thể dạng đá đi ra khu vực bếp của Khách sạn B để đợi Y đến. Khi Y đi vào khu vực bếp gặp Hải A, Y đưa cho Hải A số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ 200.000 đồng và 01 tờ 100.000 đồng). Hải A cầm tiền Y đưa và bán lại cho Y 01 túi nilon viên đỏ kích thước 1,5 cm x 2 cm bên trong có chứa các tinh thể dạng đá;

Lần thứ ba: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/3/2019, Hải A đang ở trong Phòng 105 Khách sạn B thì nhận được điện thoại của Y hỏi “Anh còn không”. Hải A hiểu ý Y muốn hỏi mua ma túy đá của Hải A, trả lời “Còn”. Y nói “Để em cái”, Hải A bảo “Ừ” rồi tắt máy. Khoảng 30 phút sau, Y gọi lại cho Hải A hỏi Hải A đang ở đâu, Hải A trả lời đang ở trong Khách sạn B và hẹn Y vào trong Phòng 105 Khách sạn B để mua bán ma túy. Một lúc sau, Y đến gọi cửa Phòng 105, Hải A mở cửa cho Y vào. Y vào trong phòng đưa cho Hải A số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ 200.000 đồng và 02 tờ 50.000 đồng) để mua ma túy đá. Hải A cầm tiền Y đưa và bán lại cho Y 01 túi nilon viên đỏ kích thước 1,5 cm x 2 cm bên trong có chứa các tinh thể dạng đá.

Trong giai đoạn điều tra Trịnh Hải A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 52/CT - VKSPY ngày 08 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Y truy tố Trịnh Hải A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Hải A khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Y truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Trịnh Hải A; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trịnh Hải A từ 8 năm 06 tháng đến 9 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Trịnh Hải A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Y đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29 tháng 3 năm 2019, lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 29/3/2019, tại Phòng 105 Khách sạn B, thuộc tổ dân phố Y Mỹ 2, Phường X, thành phố Phúc Y, Trịnh Hải A đã có hành vi bán trái phép 0,0572 gam chất ma túy (Methamphetamine) cho Dư Ngọc Y với giá 300.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Công an thành phố Phúc Y thu giữ của Trịnh Hải A tổng cộng 5,5410 gam Methamphetamine, Hải A khai số ma túy này để sử dụng và để bán cho các đối tượng nghiện. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà Hải A bán trái phép là 0,0572 gam + 4,1116 gam + 1,0988 gam + 0,3306 gam = 5,5982 gam Methamphetamine. Ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho Dư Ngọc Y bị bắt quả tang ra, Trịnh Hải A còn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Dư Ngọc Y 03 lần khác nữa vào các ngày: 27/3/2019 = 01 túi giá 300.000 đồng; 28/3/2019 = 01 túi giá 300.000 đồng; buổi sáng ngày 29/3/2019 = 01 túi giá 300.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Trịnh Hải A đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: số 52/CT - VKSPY ngày 08 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, nhưng trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Y (nay là thành phố Phúc Y) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là tiền đề để tệ nạn sử dụng ma túy gia tăng, gây bức xúc trong nhân dân, gây hiểm họa cho toàn xã hội. Nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tái phạm. Vì vậy cần xử lý nghiêm khắc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với toàn bộ mẫu vật hoàn lại A1 = 0,0000 gam mẫu; A2 = 3,8867 gam mẫu; A3 = 0,9310 gam mẫu; A4 = 0,2046 gam mẫu và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại; 01 vỏ chai C2 màu vàng, trên nắp chai có cắm 02 ống hút nước giải khát (01 ống màu hồng và 01 ống màu xanh); 01 bật lửa gas; 03 túi nilon kích thước mỗi túi là 07 cm x 10 cm, trong mỗi túi nilon chứa 50 túi nilon viền đỏ kích thước 1,5 cm x 02 cm; 01 túi nilon kích thước 07 cm x 10 cm bên trong chứa 50 túi nilon viền xanh kích thước 1,5 cm x 02 cm; 01 túi nilon kích thước 07 cm x 10 cm bên trong chứa 50 túi nilon viền xanh kích thước 02 cm x 2,5 cm; 02 túi nilon, bên trong mỗi túi đựng 50 túi nilon màu trắng, viền xanh, kích thước 02 cm x 02 cm; 01 túi nilon

bên trong đựng 30 túi nilon màu trắng, viền đỏ, kích thước 02 cm x 02 cm cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cân tiểu ly điện tử không có nhãn hiệu màu đen, bạc; 1 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng; Cơ quan điều tra đã thu giữ. Bị cáo Trịnh Hải A và Dư Ngọc Y khai sử dụng liên lạc để mua bán ma túy, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 7.785.000 đồng thu giữ của Trịnh Hải A, quá trình điều tra xác định: trong số tiền 7.785.000 đồng có 1.200.000 đồng là tiền Hải A bán trái phép chất ma túy cho Dư Ngọc Y, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Số tiền 6.500.000 đồng là tiền mẹ của Hải A là bà Đào Thị Hà đưa cho Hải A để Hải A đóng tiền học cho con Hải A và để chi tiêu việc nhà, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, cần trả lại cho bà Đào Thị Hà; Số tiền 85.000 đồng là tiền riêng của Hải A, cần trả lại cho Hải A, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với Dư Ngọc Y, có hành vi mua ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng hành vi đó không đủ cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy do khối lượng ma túy của lần bị bắt quả tang là 0,0572 gam Methamphetamine không đủ định lượng. Còn 03 lần trước đó Y mua ma túy của Hải A không thu giữ được vật chứng, không xác định được khối lượng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dư Ngọc Y số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167 của Chính phủ.

[7] Đối với người đàn ông tên “Tùng Bàng”, là người đã bán ma túy cho Hải A ở khu vực chợ NguY Khê, thuộc xã NguY Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra đến nay không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với nam thanh niên tên “Cò”, là người đã cho Hải A mượn xe mô tô ở khu vực Vòng tròn 1 Phường X, thành phố Phúc Y. Quá trình điều tra đến nay không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với chị Hoàng Thị N là lễ tân của Khách sạn B cho Hải A thuê phòng; ông Lê Văn T là quản lý của Khách sạn B và Khách sạn B do bà Đỗ Thị Thu T1 làm chủ, khi cho Hải A thuê phòng 105, chị N, ông T2 và bà T1 không biết việc Hải A thuê phòng để sử dụng và bán trái phép chất ma túy, khi thấy khách thuê phòng lưu trú là Hải A có biểu hiện nghi vấn (gặp Dư Ngọc Y ở khu vực bếp của Khách sạn), chị T1 đã chủ động tố giác với Công an thành phố Phúc Y, nên không đề cập xử lý.

[10] Về số tiền Trịnh Hải A đã thuê Phòng 105 Khách sạn B trong khoảng thời gian 02 ngày từ ngày 28 đến ngày 29/3/2019 (thời điểm Hải A bị bắt quả

tang), Hải A vẫn chưa thanh toán cho Khách sạn B, tuy nhiên bà Đỗ Thị Thu T1 là chủ sở hữu của Khách sạn B không yêu cầu Hải A phải thanh toán nên không đề cập xử lý.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Hải A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b,i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

TuY bố bị cáo Trịnh Hải A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hải A 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 3 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại A1 = 0,0000 gam mẫu; A2 = 3,8867 gam mẫu; A3 = 0,9310 gam mẫu; A4 = 0,2046 gam mẫu và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại; 01 vỏ chai C2 màu vàng, trên nắp chai có cắm 02 ống hút nước giải khát (01 ống màu hồng và 01 ống màu xanh); 01 bật lửa gas; 03 túi nilon kích thước mỗi túi là 07 cm x 10 cm, trong mỗi túi nilon chứa 50 túi nilon viền đỏ kích thước 1,5 cm x 02 cm; 01 túi nilon kích thước 07 cm x 10 cm bên trong chứa 50 túi nilon viền xanh kích thước 1,5 cm x 02 cm; 01 túi nilon kích thước 07 cm x 10 cm bên trong chứa 50 túi nilon viền xanh kích thước 02 cm x 2,5 cm; 02 túi nilon, bên trong mỗi túi đựng 50 túi nilon màu trắng, viền xanh, kích thước 02 cm x 02 cm; 01 túi nilon bên trong đựng 30 túi nilon màu trắng, viền đỏ, kích thước 02 cm x 02 cm.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 cân tiểu ly điện tử không có nhãn hiệu màu đen, bạc; 1 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.200.000 đồng là tiền Hải A bán trái phép chất ma túy cho Dư Ngọc Y. Trả lại cho bà Đào Thị Hà số tiền 6.500.000 đồng.

Trả lại cho Trịnh Hải A số tiền 85.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trịnh Hải A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND dân thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Hoàng Văn Bích